

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TUY HÒA
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2022/HS-ST
Ngày: 20-01-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUY HÒA, TỈNH PHÚ YÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Lê Mai.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tấn P và ông Lý Công Nguyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Lê Trúc Uyên – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Anh – Kiểm sát Viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 107/2021/TLST-HS ngày 25 tháng 11 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 119/2021/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 12 năm 2021, đối với các bị cáo:

1/ Phan Ngọc Đề P, tên gọi khác: Không; Sinh ngày 16/12/1998 tại Phú Yên; Nơi cư trú: Khu phố H, thị trấn H, huyện S, tỉnh Phú Yên; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phan Ngọc P, sinh năm: 1978 và bà Phạm Thị Kim T, sinh năm: 1978; Tiền án, tiền sự: Không.

2/ Phạm Tấn Đ, tên gọi khác: Không; Sinh ngày 07/5/1994 tại Phú Yên; Nơi cư trú: Khu phố H, thị trấn H, huyện S, tỉnh Phú Yên; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Xuân P, sinh năm: 1963 và bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm: 1965; Tiền án, tiền sự: Không.

3/ Cao Hải H, tên gọi khác: Không; Sinh ngày 01/8/1998 tại Phú Yên; Nơi cư trú: Khu phố H, thị trấn H, huyện S, tỉnh Phú Yên; Nghề nghiệp: Sửa xe; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không;

Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Cao Văn G, sinh năm: 1976 và bà Võ Thị L, sinh năm: 1977; Tiền án, tiền sự: Không.

4/ Nguyễn Phi H, tên gọi khác: Không; Sinh ngày 30/01/2002 tại Phú Yên; Nơi cư trú: thôn N, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Không xác định; Mẹ: Nguyễn Thị L, sinh năm: 1983; Tiền án, tiền sự: Không.

Các bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/5/2021. Đều có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/ Anh Phạm Minh V, sinh năm: 1995; Nơi cư trú: khu phố T, thị trấn H, huyện S, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

2/ Chị Nguyễn Thị Trúc Q, sinh năm: 2003; Nơi cư trú: 774/6 T, phường Đ, thành phố Q, tỉnh Bình Định. Vắng mặt.

3/ Chị Trần Thị V, sinh năm: 2003; Nơi cư trú: khu vực N, phường Đ, thành phố Q, tỉnh B. Vắng mặt.

4/ Chị M A Thomas, sinh năm: 2003; Nơi cư trú: thôn Đ, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

5/ Chị Bùi Nguyễn Dương Y, sinh năm: 2002; Nơi cư trú: 12 M, phường N, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

6/ Anh Nguyễn Hưng P, sinh năm: 1994; Nơi cư trú: thôn H, xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

7/ Bà Nguyễn Thị L, sinh năm: 1983; Nơi cư trú: thôn Nn, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong H sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 26/5/2021, Phan Ngọc Đề P gọi điện cho Phạm Tấn Đ, Cao Hải H và Phạm Minh V, rủ xuống thành phố Tuy Hòa để sử dụng ma túy, thì Đ, H, V đồng ý. Đến 20 giờ cùng ngày, H thuê 01 xe ô tô loại 7 chỗ chở H, Đ, V xuống thành phố Tuy Hòa và đón P tại quán cà phê N thuộc phường N, thành phố T. P nói với cả nhóm đến khách sạn Tiến P, địa chỉ: lô 677-679, đường H V, xã A, thành phố T để thuê phòng sử dụng ma túy. Trên đường đi, P gọi điện thoại rủ thêm Nguyễn Phi H và M A Thomas đến khách sạn Tiến P để sử dụng ma túy, thì H và M đồng ý. Sau khi đến khách sạn Tiến P thì P, Đ, H, V gặp lễ tân để thuê phòng. Do nhóm của P không có giấy tờ tùy thân nên Y bảo P đặt cọc 3.500.000 đồng. P nói Đ đưa 3.500.000 đồng để trả tiền phòng thì Đ lấy

tiền đưa cho P để P đưa cho lễ tân và lấy chìa khóa phòng 401. P mua 06 lon nước Cocacola mục đích để sử dụng chung với thuốc lắc, thuê loa, đèn mục đích là để tạo thêm cảm giác khi sử dụng ma túy. Khi vào phòng 401, H góp 3.500.000 đồng, Đ góp 6.000.000 đồng đưa cho P để P mua ma túy. Sau đó, P liên hệ qua tài khoản facebook tên “Lê Thảo” mua 4 viên thuốc lắc và nửa hộp 5 ma túy khay với giá 4.500.000 đồng. Lúc này, Nguyễn Phi H vào phòng 401, P nói H đi lấy đĩa sứ để nghiền mịn ma túy và nói H có bạn nào thì rủ đến sử dụng luôn cho vui. H ra khu vực bếp tầng 4 lấy 01 đĩa sứ màu trắng đem vào trong phòng rồi H gọi điện thoại rủ Nguyễn Thị Trúc Q, sinh ngày 27/10/2003 và Trần Thị V, sinh ngày 02/12/2003 đến khách sạn Tiển P để sử dụng ma túy, thì Q và V đồng ý. Sau đó, P xuống trước mặt tiền khách sạn gặp 01 người phụ nữ (không rõ lai lịch) để mua ma túy gồm 4 viên thuốc lắc, 01 bì ma túy khay với giá là 4.500.000 đồng. P đem ma túy lên phòng 401, đổ ma túy khay lên đĩa sứ để H nghiền mịn ma túy, hơ nóng và để 04 viên thuốc lắc lên tấm nệm cho cả nhóm sử dụng. Đ làm một ống hình trụ dùng để hút ma túy khay bằng tờ tiền polyme mệnh giá 20.000 đồng. Trong lúc, P, Đ, H, V, H đang cùng nhau sử dụng ma túy thì Q và V đến. H đưa cho Q và V mỗi người ½ Viên thuốc lắc để sử dụng. Khoảng 23 giờ 00 cùng ngày, M A Thomas đến, P đưa ½ Viên thuốc lắc cho M và cả nhóm sử dụng ma túy khay trên đĩa sứ. Trong lúc cả nhóm đang sử dụng thuốc lắc và hút ma túy khay, thì vào lúc 23 giờ 45 phút cùng ngày Phòng Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội Công an tỉnh Phú Yên phối hợp với Công an xã A kiểm tra hành chính phòng 401 khách sạn Tiển P, phát hiện sự việc trên và lập biên bản.

Tại Kết luận giám định số 165/GĐ-PC09 ngày 31/5/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Yên kết luận: Chất bột màu trắng trong bì nylon trong suốt (ký hiệu A) do Cơ quan CSĐT Công an thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,097g, loại Ketamine. Ketamine là loại chất ma túy nằm trong danh mục III, số thứ tự 35, Nghị định số 73 ngày 15/5/2018 của Chính Phủ.

- Vật chứng và tài sản tạm giữ chờ xử lý, gồm: 0,069g ma túy loại Ketamine còn lại sau giám định; 01 đĩa sứ, 01 tờ tiền Polyme mệnh giá 20.000 đồng cuộn lại thành ống hút; 01 bật lửa; 01 Loa nghe nhạc hiệu LBL, 02 đèn lazer; Tiền: gồm: 06 tờ 500.000 đồng; 02 tờ 200.000 đồng; 02 tờ 100.000 đồng; 04 tờ 50.000 đồng; 01 Giấy CMND mang tên Trần Thị V; 01 Xe mô tô Winner X biển số 78E1-45501, kèm theo chìa khóa; 01 sạc dự phòng; 01 điện thoại Iphone 6s; 01 điện thoại di động Samsung Galaxy S8+, 01 dây sạc điện thoại Samsung màu đen; 01 điện thoại OPPO màu trắng xanh; 01 điện thoại Iphone X màu trắng; 01 điện thoại di động Nokia màu đen xám; 01 điện thoại di động Iphone 6 plus, 01

dây sạc điện thoại màu trắng; 01 điện thoại Iphone 11 Promax màu xanh ngọc; 01 điện thoại di động Nokia màu đen xám.

Tại Bản cáo trạng số 105/CT-VKS ngày 24/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên đã truy tố các bị cáo về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

* Tại phiên tòa:

- Các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố và xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị L trình bày: Xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner X, biển số 78E1-455.01 thuộc sở hữu của bà, bà cho con trai là Nguyễn Phi H sử dụng, không biết con dùng xe đi đâu, làm gì nên xin được nhận lại xe.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa luận tội giữ nguyên quyết định truy tố. Sau khi phân tích hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo; đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phan Ngọc Đề P từ 06 năm 06 tháng đến dưới 07 năm tù; xử phạt bị cáo Phạm Tấn Đ, Cao Hải H và Nguyễn Phi H từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của các bị cáo tính từ ngày bắt tạm giam. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Về vật chứng: đề nghị tịch thu, tiêu hủy: 0,069g Ketamine (còn lại sau giám định); 01 đĩa sứ, 01 bật lửa; 01 loa nghe nhạc hiệu LBL, 02 đèn laser. Tịch thu, nộp Ngân sách Nhà nước: số tiền 3.400.000 đồng và 20.000 đồng được quán thành ông hít; 01 điện thoại di động Iphone 6s; 01 điện thoại OPPO màu trắng xanh; 01 điện thoại Iphone X màu trắng; 01 điện thoại Iphone 11 Promax màu xanh ngọc; 01 sạc dự phòng, 01 điện thoại di động Iphone 6 plus, 01 dây sạc điện thoại màu trắng; 01 điện thoại di động Nokia màu đen xám; 01 điện thoại di động Samsung Galaxy S8+, 01 dây sạc điện thoại Samsung màu đen; 01 điện thoại di động Nokia màu đen xám. Trả lại cho Phạm Minh V 200.000 đồng; trả lại cho Nguyễn Thị Trúc Q 200.000 đồng. Trả lại cho Trần Thị V: 01 Giấy CMND mang tên Trần Thị V. Trả lại cho bà Nguyễn Thị L: 01 Xe mô tô Winner X biển số 78E1-455.01, kèm theo 01 chìa khóa. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong H sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Tuy Hòa, Điều tra Viên, Viên kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa, Kiểm sát Viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của nhau, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Vào ngày 26/5/2021, tại phòng 401 khách sạn Tiến P thuộc khu vực xã A, thành phố T, Phan Ngọc Đề P, Phạm Tấn Đ, Cao Hải H, Nguyễn Phi H đã có hành vi tổ chức cho P, Đ, H, H cùng với Phạm Minh V, M A Thomas, Trần Thị V (17 tuổi 05 tháng 24 ngày), Nguyễn Thị Trúc Q (17 tuổi 06 tháng 29 ngày) sử dụng trái phép chất ma túy. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung “Đối với 02 người trở lên” và “Đối với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi” theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viên kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, là nguyên nhân dẫn đến nhiều loại tội phạm khác, gây tác hại rất lớn về nhiều mặt, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự và công tác đấu tranh phòng, chống tệ nạn ma túy tại địa phương. Các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng để thỏa mãn nhu cầu cá nhân, các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Do đó, cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Tuy nhiên, xét các bị cáo đều có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội, việc tổ chức sử dụng ma túy của các bị cáo là nhằm để thỏa mãn nhu cầu của bản thân và các đối tượng nghiện ma túy khác, sau khi bị phát hiện các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm một phần hình phạt cho các bị cáo. Xét thấy: Các bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự,

không có tình tiết tăng nặng, nên áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt các bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt như đề nghị của Kiểm sát viên cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe các bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi lượng hình, cần cân nhắc tính chất, vai trò tham gia của các bị cáo để quyết định mức hình phạt tương xứng với mức độ phạm tội của từng bị cáo.

[5] Xét tính chất, vai trò tham gia của các bị cáo: Các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, chỉ thực hiện những hành vi chuẩn bị các điều kiện cần thiết để sử dụng trái phép chất ma túy, không có sự phân công, câu kết chặt chẽ giữa các bị cáo. Trong vụ án, bị cáo P là người đóng vai trò chính, là người khởi xướng, rủ rê các bị cáo Đ, H, H cùng với V, M A; là người liên hệ thuê địa điểm, liên hệ mua ma túy để cung cấp cho cả nhóm sử dụng; chuẩn bị nước, thuê loa, đèn để tổ chức sử dụng chất ma túy và nói với H rủ thêm người để cùng sử dụng trái phép chất ma túy; nên bị cáo P phải chịu mức hình phạt cao hơn hẳn các bị cáo khác.

Bị cáo Đ tiếp nhận ý chí, thống nhất cùng P tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, đưa tiền cho P thuê phòng và mua ma túy, trực tiếp chuẩn bị dụng cụ sử dụng ma túy. Bị cáo H tiếp nhận ý chí, thống nhất cùng P tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, tiếp tục rủ V tham gia sử dụng trái phép chất ma túy, thuê xe chở H, Đ, V và P đến khách sạn Tiến P để sử dụng ma túy, đưa tiền cho P mua ma túy. Do đó, tính chất tham gia và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo Đ và bị cáo H là tương đương nhau nên mức hình phạt của 02 bị cáo cũng tương đương nhau, nhưng thấp hơn so với mức hình phạt của bị cáo P và cao hơn so với mức hình phạt của bị cáo H.

Bị cáo H tiếp nhận ý chí của bị cáo P, rủ thêm V, Q đến sử dụng trái phép chất ma túy, chuẩn bị đĩa sứ để đựng, nghiền mịn, hơ nóng ma túy khay cho cả nhóm sử dụng. Vai trò của bị cáo H thấp hơn các đồng phạm khác nên mức hình phạt của bị cáo H cũng thấp hơn so với các bị cáo khác.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, các bị cáo chỉ vì thỏa mãn nhu cầu cá nhân mới tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho bản thân và các đối tượng khác sử dụng ma túy trái phép, không vì mục đích thu lợi bất chính nên chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Đối với người quản lý khách sạn Tiến P không biết việc Phan Ngọc Đề P thuê phòng để sử dụng ma túy nên không có căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự. Đối với Phạm Minh V, M A Thomas, Trần Thị V, Nguyễn Thị Trúc Q có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và đã bị Công an thành phố Tuy Hòa ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Đối với người có tài khoản

Facebook tên Lê Thảo đã bán ma túy cho P, nhưng không xác định được lai lịch, địa chỉ nên không có căn cứ để xử lý.

[8] Về xử lý vật chứng:

Đối với 0,069g ma túy loại Ketamine (còn lại sau giám định); 01 đĩa sù; 01 bát lửa ga; 01 loa nghe nhạc hiệu LBL, 02 đèn lazer là tang vật phạm tội, vật cấm tàng trữ, lưu hành hoặc không còn giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động Iphone 6s màu Hng thu giữ của bị cáo P; 01 điện thoại di động Samsung Galaxy S8+ màu đen, 01 dây sạc điện thoại Samsung màu đen thu giữ của bị cáo Đ; 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu trắng xanh thu giữ của bị cáo H và 01 điện thoại di động Iphone X màu trắng thu giữ của bị cáo H: Các bị cáo dùng các điện thoại này để liên lạc mua ma túy, trao đổi, rủ rê người khác sử dụng trái phép chất ma túy, là công cụ phạm tội, còn giá trị sử dụng nên tịch thu, nộp Ngân sách Nhà nước.

Đối với số tiền 3.400.000 đồng thu giữ của Phạm Tấn Đ và 01 tờ tiền Polyme mệnh giá 20.000 đồng được quần thành ống hít, là tiền các bị cáo góp vào mục đích để mua ma túy sử dụng và làm công cụ sử dụng trái phép chất ma túy nên tịch thu, nộp Ngân sách Nhà nước.

Đối với số tiền 200.000 đồng thu giữ của Phạm Minh V và 200.000 đồng thu giữ của Nguyễn Thị Trúc Q không liên quan đến Việc phạm tội nên trả lại cho chủ sở hữu.

Đối với: 01 Giấy Chứng minh nhân dân mang tên Trần Thị V; 01 điện thoại Iphone 11 Promax màu xanh ngọc thu giữ của Trần Thị V; 01 sạc dự phòng hiệu Hammer, 01 điện thoại di động Iphone 6 Plus, 01 dây sạc điện thoại màu trắng thu giữ của M A Thomas; 01 điện thoại di động Nokia màu đen xám thu giữ của Nguyễn Thị Trúc Q; 01 điện thoại di động Nokia màu đen xám thu giữ của Phạm Minh V và 01 xe mô tô Honda Winner X biển số 78E1-455.01, kèm theo chìa khóa, không liên quan đến Việc phạm tội nên trả lại cho chủ sở hữu.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: các bị cáo Phan Ngọc Đề P, Phạm Tấn Đ, Cao Hải H và Nguyễn Phi H phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phan Ngọc Đề P 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 27/5/2021).

Xử phạt: Bị cáo Phạm Tấn Đ 05 (năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 27/5/2021).

Xử phạt: Bị cáo Cao Hải H 05 (năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 27/5/2021).

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Phi H 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 27/5/2021).

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.
- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu, tiêu hủy: 0,069 gam ma túy loại Ketamine (còn lại sau giám định), 01 đĩa sứ, 01 bật lửa ga, 01 loa nghe nhạc hiệu LBL, 02 đèn lazer (có đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/11/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tuy Hòa với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuy Hòa).

Tịch thu, nộp Ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động Iphone 6s màu Hng; 01 điện thoại di động OPPO màu trắng xanh; 01 điện thoại di động Iphone X màu trắng; 01 điện thoại di động Samsung Galaxy S8+, 01 dây sạc điện thoại Samsung màu đen (có đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/11/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tuy Hòa với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuy Hòa).

Tịch thu, nộp Ngân sách Nhà nước: số tiền 3.400.000 đồng theo Biên lai thu số 0002332 ngày 26/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuy Hòa và 01 tờ tiền Polyme mệnh giá 20.000 đồng quán lại thành ống hút (có đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/11/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tuy Hòa với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuy Hòa).

Trả lại cho Phạm Minh V số tiền 200.000 đồng và trả lại cho Nguyễn Thị Trúc Q số tiền 200.000 đồng theo Biên lai thu số 0002332 ngày 26/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuy Hòa.

Trả lại cho Trần Thị V 01 Giấy Chứng minh nhân dân mang tên Trần Thị V; 01 điện thoại di động Iphone 11 Promax màu xanh ngọc (có đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/11/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tuy Hòa với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuy Hòa).

Trả lại cho M A Thomas: 01 sạc dự phòng hiệu Hammer, 01 điện thoại di động Iphone 6 Plus, 01 dây sạc điện thoại màu trắng (có đặc điểm như Biên bản

giao nhận vật chứng ngày 26/11/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tuy Hòa với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuy Hòa).

Trả lại cho Nguyễn Thị Trúc Q: 01 điện thoại di động Nokia màu đen xám (có đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/11/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tuy Hòa với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuy Hòa).

Trả lại cho Phạm Minh V: 01 điện thoại di động Nokia màu đen xám (có đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/11/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tuy Hòa với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuy Hòa).

Trả lại cho bà Nguyễn Thị L: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner X, biển số 78E1-455.01, kèm theo 01 chìa khóa xe (có đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/11/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tuy Hòa với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuy Hòa).

- Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, các bị cáo Phan Ngọc Đề P, Phạm Tấn Đ, Cao Hải H, Nguyễn Phi H, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Yên;
- VKSND thành phố Tuy Hòa;
- Công an thành phố Tuy Hòa;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Lê Mai

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Tấn P

Lý Công Nguyên

Trần Lê Mai

